

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13 /2019/QĐST-HNGĐ

Tam Nông, ngày 07 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 180/2018/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2018.

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn Đ - sinh năm 1979

Trú tại: Khu 6, xã Xuân Quang, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Cù Thị H - sinh năm 1979

Trú tại: Khu 3, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện cho anh Đan: Chị Đỗ Thị T- sinh năm 1978

Trú tại: Khu 6, xã Xuân Quang, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Chị Bùi Thu H- Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Chị Hoàng Thị Thanh H – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

- Căn cứ vào điều 212; điều 213; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí 2015;
- Căn cứ vào điểm đ, khoản 1, khoản 3 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH - 14 về án phí lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY

- Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28/02/2019 hoàn toàn là tự nguyện; không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đỗ Văn Đ và chị Cù Thị H. .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao con chung chưa thành niên là Đỗ Phương L - Sinh ngày 12/10/2010 cho chị Cù Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L khôn lớn trưởng thành lao động tự túc được. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị

H tự nguyện không yêu cầu. Anh Đ được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- **Về tài sản chung:** không có.
- **Về tài sản riêng:** không có.
- **Về nợ, cho vay:** Không có.
- **Về đất nông nghiệp:** Không có.
- **Về công sức:** Chị H không yêu cầu.

- **Về án phí:** - Anh Đỗ Văn Đ thuộc trường hợp người khuyết tật nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án thì Anh Đỗ Văn Đ không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

- Chị Cù Thị H chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKS huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã Xuân Quang.
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Huyền